

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST  
Ngày 23-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Văn Định

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dư Thị Út

Ông Nguyễn Đức Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa:*  
Ông Hà Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Ngô Văn L**, sinh năm 1996 tại B; nơi cư trú: Ấp G, xã V, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô V (đã chết) và bà Huỳnh Th, sinh năm 1962; anh chị em ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/3/2021 đến ngày 31/3/2021 bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay. “có mặt”.

\* Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn L: ông Châu Ph và ông Huỳnh V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 20 giờ ngày 25/3/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kết hợp Công an phường X, thành phố B tuần tra trên đường Hòa Bình thuộc khóm Z, phường X, thành phố B, tỉnh B phát hiện Ngô Văn L có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi phát hiện thấy lực lượng chức năng, L buông bỏ một vật cầm trên tay phải xuống đất tại nơi L đứng. Qua kiểm tra, vật L buông bỏ là 01 bịch nylon màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại Bản Kết luận giám định số 41/KLGD-PC09, ngày 30/03/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, bên trong gói nylon màu trắng, kích thước 1,5cm x 2,2cm thu giữ của L là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,22020 gam.

Tại Phiếu xét nghiệm chất gây nghiện ngày 26/3/2021 của Bệnh viện Đa khoa B xác định Ngô Văn L dương tính với chất Methamphetamine.

Quá trình điều tra, truy tố Ngô Văn L khai nhận như sau: bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 25/3/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, L điều khiển xe mô tô đến hẻm không số, đường H, khóm Z, phường X, thành phố B, tỉnh B gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng, sau khi mua L cầm bịch ma túy trên tay điều khiển xe trên đường chạy về nhà thì bị Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSTPBL ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; [điểm s khoản 1 Điều 51](#) Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,17865 gam.

+ Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo được xác định là chưa có tiền án, tiền sự nên ngoài áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

- Bị cáo Ngô Văn L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B trình bày luận tội và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn L tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất và phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/3/2021 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngô Văn L là đối tượng nghiện ma túy, vào lúc 20 giờ ngày 25/3/2021, tại đường Hòa Bình thuộc Khóm Z, Phường X, thành phố B, tỉnh B, Ngô Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,22020 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, để áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên thì phải thỏa mãn hai điều kiện là “phạm tội lần đầu” và “thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Trong vụ án này bị cáo phạm tội với mức khung hình phạt là nghiêm trọng nên không đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang bị tạm giam, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,17865 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với các tài sản khác đã thu giữ, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không làm việc được.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25/3/2021.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng là 0,17865 gam (được niêm phong trong 01 gói niêm phong, trên gói niêm phong có dòng chữ “41/GĐ-2021”, có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc Khải).

Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2021.

**3.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Ngô Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phùng Văn Định**